

Số: /TTr-KN-BVPTNL

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2024 - 2028

Kính gửi: Thứ trưởng Phùng Đức Tiến

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Lê Minh Hoan và Thứ trưởng Phùng Đức Tiến bút phê tại tờ trình số 1727/TTr-TCTS-BTPTNL ngày 12/10/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2024 - 2028, Cục Kiểm ngư đã chỉnh sửa, bổ sung và làm rõ một số nội dung, Cục Kiểm ngư xin báo cáo và kính trình Thứ trưởng xem xét, phê duyệt “**Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2024 - 2028**”, với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, nguồn lợi thú biển đang ngày một suy giảm dưới sự gia tăng áp lực khai thác tới từ các quốc gia trên toàn cầu. Ước tính hằng năm toàn thế giới có khoảng 650.000 cá thể thú biển bị thương nghiêm trọng hoặc chết do các ảnh hưởng từ hoạt động khai thác thủy sản. Tình trạng đánh bắt chủ ý và không chủ ý vẫn diễn ra, làm giảm kích thước quần đàn khi các cá thể còn non không kịp phát triển để thay thế cá thể bị đánh bắt. Đối mặt với tình trạng trên, nhiều quốc gia nhập khẩu thủy sản trên thế giới đã ban hành quy định về quản lý và bảo tồn thú biển, trong đó có Hoa Kỳ.

Luật Bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ đã ban hành vào 01/01/2017 và đang trong quá trình đánh giá tương đương đối với các quốc gia có quan hệ thương mại thủy sản với Hoa Kỳ, kết quả dự kiến sẽ được công bố vào cuối năm 2025. Với vị thế là quốc gia tiêu thụ và nhập khẩu thủy sản lớn nhất trên thế giới, việc ban hành Luật Bảo vệ thú biển ảnh hưởng rất lớn tới thị trường xuất khẩu thủy sản toàn cầu. Luật này yêu cầu tất cả các quốc gia có nghề cá xuất khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ phải cung cấp thông tin cho phía Hoa Kỳ nhằm chứng minh việc đánh bắt thú biển là không chủ ý, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu liên quan về bảo vệ thú biển, nếu không nghề cá đó sẽ bị đưa vào danh mục cấm nhập khẩu.

Khoảng 85 - 95% thủy sản tiêu thụ ở Hoa Kỳ là nguồn nhập khẩu. Việt Nam là đối tác thương mại thủy sản lớn thứ 6 của Hoa Kỳ, chiếm khoảng 7% thị phần. Trong những năm gần đây, Hoa Kỳ luôn nằm trong nhóm 3 thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, cùng với EU và Nhật Bản. Tuy nhiên, những quy định ngày một khắt khe của thị trường này đã khiến tỷ trọng xuất khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ giảm từ 20% xuống còn 17-18% trong những năm gần đây. Đối với thủy sản Việt Nam, Hoa Kỳ luôn là một thị trường quan trọng, vì vậy với mục

tiêu duy trì ổn định và đẩy mạnh xuất khẩu sang quốc gia này, đồng nghĩa với việc tuân thủ các quy định của Hoa Kỳ, là điều cần thiết.

Một trong những tiêu chí quan trọng của việc đánh giá công tác bảo vệ thú biển tại Việt Nam là có những chương trình hành động về quản lý và bảo tồn thú biển. Do đó, Cục Kiểm ngư (trước đây là Tổng cục Thủy sản) đã xây dựng dự thảo “Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024 - 2028”.

1. Hiện trạng bảo tồn thú biển

Thú biển là những loài động vật hằng nhiệt, có vú ở giới cái, nuôi con bằng sữa. Thú biển là các loài động vật đứng đầu chuỗi thức ăn trong môi trường biển, có vòng đời dài, sinh trưởng chậm, tỷ lệ sinh sản thấp và đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng hệ sinh thái biển.

- Trên thế giới:

23 quốc gia và vùng lãnh thổ đã thông qua các quy định bảo vệ thú biển, tiêu biểu là Hoa Kỳ đã ban hành từ năm 1973, hiện đã được sửa đổi bổ sung điều khoản cấm nhập khẩu sản phẩm thủy sản từ các nước có nghề cá không chứng minh tính tương thích với những tiêu chuẩn của Hoa Kỳ về bảo vệ thú biển. Một số Công ước khác cũng ủng hộ việc bảo tồn các loài thú biển như Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) năm 1975; Công ước về các loài hoang dã di cư (CMS) năm 1979; Quy tắc ứng xử về trách nhiệm của Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) và các Nghị quyết về sản phẩm đánh bắt không chủ ý và lưới nổi trên biển khơi của Liên Hợp Quốc. Có thể thấy, sự quan tâm của các quốc gia tới việc bảo tồn thú biển đang tăng dần theo thời gian.

Phần lớn các nước có phân bố thú biển đều đã và đang triển khai các biện pháp để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự đánh bắt có chủ ý hoặc không chủ ý đối với các loài thú biển, tập trung vào 04 hướng chính: a) Quy định về khu vực và thời gian cấm khai thác của một số loại ngư cụ; b) Cải tiến ngư cụ và kỹ thuật khai thác; c) Thay đổi loại ngư cụ và d) Các biện pháp đặc biệt khác liên quan tới đánh bắt theo quy trình nhất định tại các khu vực phân bố thú biển.

Đối với Hoa Kỳ, việc bảo tồn thú biển được tổ chức một cách có hệ thống và quan tâm sâu sát của Chính phủ. Việc đánh giá trữ lượng nguồn lợi thú biển được tiến hành thường niên, việc khai báo và cung cấp thông tin về thú biển sau mỗi chuyến biển là bắt buộc đối với ngư dân. Ngoài ra, 08 Hội đồng quản lý nghề cá khu vực của Hoa Kỳ dựa vào kết quả điều tra nguồn lợi để xây dựng kế hoạch hành động giảm thiểu đánh bắt không chủ ý thú biển được riêng cho từng nghề cá, từng khu vực.

- Tại Việt Nam:

Ở Việt Nam, giải pháp bảo vệ động vật có vú ở biển chủ yếu tập trung vào giải pháp bảo tồn để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự đánh bắt của động vật có vú ở biển, cụ thể như sau:

-Để bảo tồn các loài thủy sản đặc hữu, quý, hiếm Chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn Công ước CITES vào năm 1994 và phê duyệt Kế hoạch hành động đa dạng sinh học quốc gia vào năm 1995 bao gồm cải thiện các điều khoản để thiết lập các khu bảo tồn biển nhằm bảo vệ cho một loạt các loài có nguy cơ tuyệt

chúng, bao gồm bò biển và cá heo.

Trong những năm gần đây, có khá nhiều chương trình về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng. Tuy nhiên, hiện tại mới chỉ có một số ít nghiên cứu bảo vệ, bảo tồn động vật có vú ở biển Việt Nam. Nhìn chung, đến thời điểm hiện tại chưa có chương trình nghiên cứu tổng thể về các loài động vật có vú ở quy mô cả vùng biển Việt Nam.

Một số đối tượng thú biển đã được đưa vào Phụ lục II Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản 2017 để phục vụ công tác bảo tồn.

Tuy nhiên, chúng ta cũng chưa có kế hoạch hành động và giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và bảo vệ các loài thú biển. Tình trạng cố ý gây thương tích hoặc giết thịt các loài thú biển vẫn còn diễn ra dù hành vi này đã bị pháp luật nghiêm cấm. Có thể thấy, nhận thức của cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ những loài này chưa thực sự đúng mức, còn coi nhẹ vấn đề bảo tồn tài nguyên sinh vật biển.

2. Đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu

Hiện nay, nhiều quốc gia nhập khẩu thủy sản trên thế giới đã ban hành quy định về bảo vệ thú biển. Hoa Kỳ, một trong những nước nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới đã áp dụng Luật Bảo vệ thú biển đối với việc nhập khẩu sản phẩm thủy sản vào nước này thông qua một hệ thống phân loại các quốc gia xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang Hoa Kỳ.

Quy định nhập khẩu thủy sản liên quan tới MMPA chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tuy nhiên Hoa Kỳ áp dụng miễn trừ 05 năm cho các quốc gia xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào Hoa Kỳ, tạo điều kiện cho các quốc gia có thời gian hành động, ban hành và thực thi các kế hoạch, chiến lược và biện pháp giảm thiểu nhằm đạt được các tiêu chí mà Hoa Kỳ đã đề ra, bao gồm: (i) Nước xuất khẩu phải có quy định cố ý gây thương tích, sát hại thú biển là bất hợp pháp, hoặc có quy trình chứng nhận sản phẩm hải sản được khai thác không gây tổn hại đến thú biển; (ii) Nước xuất khẩu phải xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quốc gia về quy tắc, quy định, quản lý việc cố ý gây thương tích, sát hại thú biển trong khai thác thủy sản, phải có hiệu quả tương đương với chương trình quốc gia của Hoa Kỳ.

Cục Quản lý Khí quyển và Đại dương quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) đã đánh giá, tham vấn ý kiến đối với Báo cáo tiến độ thực hiện MMPA của Việt Nam với một số kết quả sơ bộ như sau: 17 nghề khai thác thủy sản được phân loại vào mục Xuất khẩu; 03 nghề vào mục Trung gian; 15 nghề vào mục miễn trừ; 03 nghề không thuộc phạm vi điều chỉnh và 02 nghề được loại khỏi danh mục.

Tuy nhiên, các hạng mục thuộc chương trình đánh giá nguồn lợi thú biển đều chưa đáp ứng được yêu cầu của Hoa Kỳ, cụ thể: chưa có số liệu ước tính trữ lượng nguồn lợi thú biển tại vùng biển Việt Nam; chưa có thông số về tỷ lệ đánh bắt không chủ ý thú biển đối với từng nghề khai thác thủy sản; chưa có biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với thú biển trong khai thác thủy sản; chưa có chương trình giám sát liên quan đến thú biển trong khai thác thủy sản. Ngoài ra, nhật ký khai thác thủy sản hiện tại cũng không được thiết kế để ghi cụ thể các trường hợp bắt gặp thú biển. Các quy định quản lý hiện hành không yêu cầu báo cáo các vấn đề liên quan tới thú biển như bắt gặp thú biển bị thương và chết. Những vấn đề được

Hoa Kỳ nêu ra đều là hiện trạng hết sức cấp thiết đối với nghề cá Việt Nam, nếu chúng ta không đáp ứng các yêu cầu của Luật Bảo vệ thú biển thì việc xuất khẩu sản phẩm thủy sản có thể gặp phải rào cản lớn.

Do vậy, những chính sách, giải pháp, kế hoạch hành động liên quan tới bảo tồn thú biển cần phải được tiến hành một cách khẩn trương, cấp bách, đặc biệt khi thời hạn cung cấp thông tin cho việc đánh giá tương đương của phía Hoa Kỳ đang tới gần. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động mang tính dài hạn nhằm bảo tồn, gìn giữ nguồn lợi thú biển, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng ngư dân và toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam

Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi thành Luật;

Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật;

Luật Biển Việt Nam năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi thành Luật;

Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi thành Luật;

2. Điều ước quốc tế, quy định của thị trường nhập khẩu

Quy định nhập khẩu các sản phẩm thủy sản liên quan Luật Bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ (MMPA) ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES);

Kế hoạch hành động quốc tế nhằm hạn chế, ngăn chặn và loại bỏ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IPOA - IUU) năm 2001 của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hiệp quốc.

Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) ngày 10 tháng 12 năm 1982;

Bộ Quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp quốc (UNFAO) ngày 31 tháng 10 năm 1995;

Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên Hiệp quốc về Luật Biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa ngày 08 tháng 12 năm 1995 (UNFSA);

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Mục tiêu chung

Quản lý, bảo tồn, bảo vệ hiệu quả nguồn lợi thú biển nhằm duy trì đa dạng sinh học tại vùng biển Việt Nam, giảm thiểu đánh bắt không chủ ý thú biển trong khai thác thủy sản, phát triển nghề cá bền vững, có trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu và trách nhiệm quốc gia thành viên quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc không phải thành viên nhưng có hợp tác.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được cơ chế, chính sách và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp

luật về quản lý, bảo tồn, bảo vệ thú biển.

- Đánh giá được hiện trạng thành phần loài, đặc điểm sinh học, khu vực phân bố và hiện trạng quần thể; thu thập, quản lý được các thông tin về hoạt động thương mại thủy sản có liên quan đến thú biển.

- Cung cấp được thông tin khai thác không chủ ý các loài thú biển trong một số nghề khai thác thủy sản; đảm bảo tỉ lệ đánh bắt không chủ ý thú biển trong khai thác thủy sản không ảnh hưởng đến quần thể tự nhiên của các loài thú biển; đề xuất các giải pháp, quy định phù hợp nhằm giảm thiểu đánh bắt không chủ ý thú biển.

- Đảm bảo giám sát được các hoạt động khai thác thủy sản trên một số tàu cá sử dụng lưới rê, lưới vây có tỷ lệ lớn khai thác không chủ ý các loài thú biển.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân, xã hội về bảo tồn các loài thú biển đặc biệt là các doanh nghiệp liên quan tới khai thác, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản hiểu rõ các quy định và tầm quan trọng của việc bảo tồn thú biển để đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu nói chung và thị trường Hoa Kỳ nói riêng.

3. Nhiệm vụ chính

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo tồn, bảo vệ thú biển.

- Nghiên cứu, điều tra, thu thập dữ liệu các loài thú biển.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân ven biển, xã hội và các doanh nghiệp về bảo tồn các loài thú biển.

4. Giải pháp

a) Cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản như: các quy định về quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; quy định cụ thể đối với việc giám sát trên các tàu cá hoạt động khai thác có ảnh hưởng đến thú biển; thủ tục xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác thủy sản không ảnh hưởng đến các loài thú biển; quy định cụ thể đối với một số nghề khai thác thủy sản để giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển, rùa biển; quy định cụ thể khung chương trình đào tạo giám sát viên, tiêu chuẩn giám sát viên, điều kiện làm việc của giám sát viên, yêu cầu tối thiểu của các cơ sở đào tạo giám sát viên và thẩm quyền cấp thẻ giám sát viên để có căn cứ pháp lý cho giám sát viên hoạt động trên các tàu cá.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm nói chung và các loài thú biển nói riêng;

b) Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong đánh giá hiện trạng nguồn lợi thú biển, các biện pháp giảm thiểu đánh bắt không chủ ý đối với thú biển trong khai thác thủy sản, phục vụ công tác bảo tồn các loài thú biển.

- Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong việc cứu hộ, lưu giữ mẫu vật các loài thú biển.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện nghiên cứu của các Viện nghiên cứu, Trung tâm chuyên ngành phục vụ công tác nghiên cứu khoa học thủy sản nói chung và nghiên cứu các loài thú biển nói riêng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, xây dựng và hình thành mạng lưới các trung tâm cứu hộ sinh vật biển, trong đó có cứu hộ các loài thú biển.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Chú trọng xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, cán bộ thực thi pháp luật nhằm thực hiện tốt công tác bảo tồn các loài thú biển.

- Thực hiện nhiệm vụ truyền thông về bảo tồn thú biển, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc bảo tồn thú biển, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ thú biển và nơi sinh sống của chúng.

- Tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ, bảo tồn thú biển, nâng cao ý thức, trách nhiệm của ngư dân trong quá trình khai thác thủy sản, vận động chủ tàu, thuyền trưởng cam kết không đánh bắt có chủ ý thú biển, thả những cá thể còn sống về tự nhiên.

- Tổ chức tập huấn, truyền thông cho các bên liên quan về kỹ thuật cứu hộ, chăm sóc, tái thả và các biện pháp kỹ thuật giảm thiểu đánh bắt không chủ ý thú biển, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong công tác truyền thông, giáo dục về bảo tồn thú biển.

- Lồng ghép chương trình tuyên truyền, bảo vệ thú biển vào các hoạt động ngoại khoá, chương trình đào tạo của học sinh, sinh viên.

- Khuyến khích tổ chức hoặc phục hồi các lễ hội về cá ông (cá voi), lễ hội nghing (nghêng) ông nhằm phát huy truyền thống văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc ở một số địa phương.

d) Hợp tác quốc tế

- Tích cực tham gia các Công ước, Thỏa thuận quốc tế và khu vực; cam kết thực hiện các quy định liên quan đến bảo tồn thú biển.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, thu thập dữ liệu và chia sẻ thông tin về nghiên cứu trong lĩnh vực bảo tồn thú biển, cứu hộ thú biển và kiểm tra, giám sát các loại nghề khai thác thủy sản có nguy cơ đánh bắt không chủ ý đối với thú biển; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thú biển.

- Huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế hỗ trợ nguồn lực về tài chính và kỹ thuật cho công tác bảo tồn thú biển.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch được chi từ nguồn ngân sách hoạt động kinh tế thủy sản và dịch vụ thủy sản được nhà nước cấp hàng năm.

Khuyến khích, huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp để triển khai các nội dung Kế hoạch.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Để xây dựng Kế hoạch này, Cục Kiểm ngư (trước đây là Tổng cục Thủy sản) đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng theo đúng trình tự và quy định, cụ thể như sau:

1. Tiến hành tổng hợp, đánh giá các quy định của pháp luật có liên quan đến bảo tồn, bảo vệ thú biển; xem xét sự phù hợp với hệ thống pháp luật trong nước và luật pháp quốc tế.
2. Xây dựng dự thảo Kế hoạch, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động.
3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đóng góp cho dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt, dự thảo Kế hoạch.
4. Tổ chức tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý bằng văn bản của 12 đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 tổ chức phi chính phủ (chi tiết tại Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo Tờ trình), phục vụ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch.
5. Chính lý dự thảo Kế hoạch và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị cho Dự thảo Quyết định và Kế hoạch (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Tờ trình*).
2. Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024 – 2028 (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Tờ trình*).

Trên đây là nội dung Tờ trình phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển. Cục Kiểm ngư kính trình Thứ trưởng Phùng Đức Tiến xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (b/c);
- Lưu VT, BVPTNL (05 bản).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hùng